

Bản án số: 112/2021/HS-ST.

Ngày: 11-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tấn Hưng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Huỳnh.

2. Ông Nguyễn Văn Ba.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Hồng - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Trần Thanh Đ (tên gọi khác T), sinh năm 1985. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 5, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (chết) và bà Lê Thị Đ; sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; chưa có vợ, con.

- Tiền án: Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù và 5.000.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 61/2016/HSST.

- Tiền sự:

+ Ngày 22/3/2020, Công an xã BS, huyện LT, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 07/4/2020, Công an xã Thừa Đ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Nhân thân:

+ Ngày 19/02/2004, Chủ tịch UBND huyện LT ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Đ tạo và xúc tiến việc làm Xuân Phú thuộc sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 28/3/2008, Chủ tịch UBND huyện LT ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện LT xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tại Nhà tạm giữ Công an huyện LT (có mặt).

- Bị hại:

Công ty TNHH Một Thành Viên Tổng Công ty CS Đồng Nai.

Trụ sở: Số 47, đường số 1, tổ 3, ấp Trung Tâm, xã Xuân Lập, Thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Anh D, sinh năm: 1985 theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2021 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã HG, Thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh Đ là người không có nghề nghiệp và có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Lúc 11 giờ ngày 13/11/2020 Đ điều khiển xe mô tô biển số 60V6-2035 và mang theo 02 bao tải màu trắng đến Nông trường CS Thái Hiệp Thành thuộc ấp 3, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai với mục đích để lấy củi khô và trộm mủ CS. Khi đến lô CS số 558 do Đội 3 Nông trường CS Thái Hiệp Thành quản lý, Đ thấy có nhiều mủ CS lẫn tạp chất (mủ đất) nên đã lấy bỏ vào trong 01 bao tải và cho lên xe mô tô của Đ. Sau đó, Đ tiếp tục lấy mủ đất cho vào bao thứ hai thì bị anh Dương Văn T (nhân viên bảo vệ của Nông trường CS Thái Hiệp Thành) phát hiện bắt giữ giao cho công an xã BC.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LT kết luận: 69kg mủ CS, loại 3 (có lẫn tạp chất, thường gọi là mủ đất) trị giá 138.000 đồng.

Về thu giữ, tài sản tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 69 kg mủ CS có lẫn tạp chất, Công an xã BC đã trả lại cho Nông trường CS Thái Hiệp Thành vào ngày 14/11/2020.

- 01 xe mô tô biển số 60V6-2035 Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, Công an xã BC đã bàn giao cho Đ quản lý vào ngày 20/11/2020. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý Đ đã làm mất chiếc xe trên. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT không thu hồi được chiếc xe trên để xử lý.

- 02 bao tải trắng Đ sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Do 69 kg mũ CS đã được trả lại cho bị hại nên bị hại không yêu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSLT – HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT đã truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LT, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Bị cáo Trần Thanh Đ là người không có nghề nghiệp và có 02 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/11/2020, tại Ấp 3, xã BC, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; bị cáo Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 69kg mũ CS có lần tạp chất trị giá 138.000 đồng của Nông trường CS Thái Hiệp Thành. Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi gây án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tuy nhiên có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Đ khi lượng hình.

[6] Xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bao tải đã qua sử dụng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT.

- 01 xe mô tô biển số 60V6-2035 Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội, Công an xã BC đã bàn giao cho Đ quản lý vào ngày 20/11/2020. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý Đ đã làm mất chiếc xe trên. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LT không thu hồi được chiếc xe trên để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị mất trộm; tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ (tên gọi khác: T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 07 (bảy) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù tại Bản án số 200/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện LT. Buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bao tải đã qua sử dụng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện LT (1);
- Công an huyện LT (4);
- Chi cục THADS huyện LT (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba – Phạm Văn Huỳnh

Dương Tấn Hưng